**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (T.33) : RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG**

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) & lời người dẫn chuyện.

-Hiểu nội dung bài: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng rất ngộ nghĩnh, đáng yêu.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Tranh minh họa bài tập đọc

- Bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc

**III.Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt đông của HS** |
| **A. Bài cũ:**  -Gọi hs lên đọc bài Trong quán ăn “Ba cá bống” & TLCH trong SGK  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**  **2. Luyện đọc:**  - Gọi 1 hs đọc mẫu  - Phân đoạn  - Cho hs luyện đọc đoạn  - Luyện đọc theo nhóm  -Cho hs đọc toàn bài  -Giáo viên đọc mẫu  **3. Tìm hiểu bài**  -Đoạn 1: Y/c hs đọc thầm TLCH:  +Cô công chúa nhỏ có nguyện vọng gì?  +Các vị đại thần và nhà khoa học nói với vua như thế nào về đòi hỏi của công chúa?  - Đoạn 2: Y/c hs đọc thầm TLCH:  + Cách nghĩ của chú hề có gì khác so vớicác vị đại thần và các nhà khoa học?  +Tìm những chi tiết cho thấy cách nghĩ của cô công chúa nhỏ rất khác với cách nghĩ của người lớn?  - Đoạn 3: Y/c hs đọc thầm TLCH:  + Chú hề đã làm gì để có được mặt trăng cho công chúa?  - Cho hs đọc nối tiếp đoạn.  - Y/c hs đọc phân vai theo nhóm  - Thi đọc trước lớp  GV nhận xét  **4.Củng cố -Dặn dò**  - Nhận xét giờ học  - Dặn hs đọc bài | - hs trình bày.  -Lắng nghe  -1hs giỏi đọc.  -Dùng bút chì đánh dấu đoạn văn.  - 3HS đọc nối tiếp - Luỵên đọc từ khó.  - 2hs đọc nối tiếp - hs đọc chú giải trong SGK  - 2hs đọc toàn bài.  - Lắng nghe gv đọc mẫu.  -..mong muốn có mặt trăng và nói là cô sẽ khỏi ngay nếu cô có mặt trăng  - Họ nói rằng đòi hỏi của công chúa là không thể thực hiện được vì mặt trăng ở xa và to gấp hàng nghìn lần đất nước của nhà vua.  -Vài hs nêu  -3hs đọc nối tiếp  - Cho nhóm, cá nhân lên đọc thi  - Lớp nhận xét  Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Chính tả (T17)** : **MÙA ĐÔNG TRÊN RẺO CAO**

**I. Mục tiêu:**

* Nghe viết đúng chính tả, trình bày đúng bài văn miêu tả Mùa đông trên rẻo cao.
* Luyện viết đúng các chữ có vần dễ lẫn: ât/âc.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số tờ phiếu viết nội dung BT2a hoặc 2b, BT3.

**III. Các hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của trò |
| **A. KTBC**:  - Gió bấc, lật đật, nấc thang, đấu vật.  **B. Bài mới:**  **1) Giới thiệu bài:**  - Ghi đề bài  **2) Hướng dẫn viết chính tả:**  *a) Tìm hiểu nội dung đoạn văn:*  + Những dấu hiệu nào cho biết mùa đông đã về với rẻo cao?  *b) Hướng dẫn viết từ khó:*  - Sườn núi, trườn xuống, chít bạc, quanh co, nhẵn nhụi, lao xao.  *c) HD viết chính tả.*  *-* Đọc từng cụm từ cho hs viết  *d) Chấm, chữa bài*  **3) Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả:**  ***Bài 2b****:* Gọi Hs đọc bài 2b.  - HS đọc thầm yc của bài.  - GV chia nhóm: GV phát phiếu HS thảo luận viết lời giải vào phiếu, đính lên bảng - Trình bày kết quả.  - Nhận xét, chữa bài  ***Bài 3:***  - Chọn từ đúng chính tả.  - YC HS làm VBT.  -Chấm, chữa bài  **4) Củng cố,dặn dò:**  - Nhận xét tiết học.  - CBB tiết sau: Ôn tập HKI. | - Viết bảng con  -Đọc lại đề  - 1 HS đọc bài.  - HSTL.  - HS tìm từ khó.  - Viết bảng con.  - HS viết vào vở.  - Phân nhóm, làm trên phiếu.  - Giấc, đất, uất  - Đọc đề bài.  - Làm bài tập.  Các từ đúng: **giấc** mộng, **làm** người, **xuất** hiện, **nửa** mặt, **lấc** **láo**, **cất** tiếng, **lên** tiếng, **nhấc** chàng, **đất**, **lảo** đảo, **thật** dài, **nắm** tay  -L ắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập đọc (T 34)** : **RẤT NHIỀU MẶT TRĂNG** (*Tiếp theo*)

**I. Mục tiêu:**

- Biết đọc với giọng kể nhẹ nhàng, chậm rãi; bước đầu biết đọc lời nhân vật (chú hề, nàng công chúa nhỏ) & lời người dẫn chuyện.

-Hiểu nội dung bài: Cách nghĩ của trẻ em về thế giới, về mặt trăng rất ngộ nghĩnh, đáng yêu.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Tranh minh hoạ nội dung bài học trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:** Rất nhiều mặt trăng (t1)  - Đọc bài , TLCH SGK.  - Nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**:  **2. HD HS luyện đọc:**  *a. Luyện đọc:*  - 1 HS đọc cả bài.  - HS đọc tiếp nối + luyện phát âm:  (con hươu, rón rén)  - GV nhắc nhở cách đọc: ngắt nghỉ.  Đoạn đầu đọc giọng căng thẳng, đoạn sau nhẹ nhàng, đọc phân biệt lời người dẫn chuyện, lời nhân vật.  - 1 HS đọc cả bài  - GV đọc mẫu.  **3. HD tìm hiểu bài:**  + Nhà vua lo lắng điều gì?  + Nhà vua cho vời các vị đại thần và các nhà khoa học đến để làm gì?  + Vì sao một lần nữa các vị đại thần và các nhà khoa học lại không giúp được cho nhà vua?  - GV chốt ý  + Chú hề đặt câu hỏi với công chúa về hai mặt trăng để làm gì?  + Cách nghĩ của chú hề có gì khác với các vị đại thần và các nhà khoa học?  - Công chúa trả lời thế nào?  - GVHD đọc đoạn: “Làm sao... đã ngủ”  -  **3. Củng cố -Dặn dò:**  - Nhận xét giờ học  - CCBS: Ôn tập | -hs trình bày  - HS theo dõi.  - Luyện phát âm.  - Lớp theo dõi -nhận xét.  - Lớp lắng nghe.  - Nhà vua lo lắng vì đêm đó… sẽ ốm lại.  - Để nghĩ cách làm cho công chúa không nhìn thấy mặt trăng.  - Vì mặt trăng ở rất xa và rất to, toả sáng…  - Chú hề muốn dò …  - Khi ta mất 1 chiếc răng...  - Khi ta cắt bông hoa...  - Mặt trăng cũng như vậy, mọi thứ đều như vậy.  - HS đọc theo cặp.  - HS nhận xét.  -L ắng nghe. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Khoa học (Tiết 33,34) : ÔN TẬP VÀ KIỂM TRA HỌC KỲ I**

**I. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố về hệ thống hoá các kiến thức về:

* Tháp dinh dưỡng cân đối.
* Một số tính chất của nước và không khí, thành phần chính của không khí.
* Vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên.
* Vai trò của nước và không khí trong sinh hoạt, lao động sản xuất vui chơi, giải trí.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Hình vẽ tháp dinh dưỡng cân đối.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Trong không khí gồm có thành phần nào?  - Ngoài khí ô xi và ni tơ trong không khí còn chứa thành phần nào khác?  - Nhận xét.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**:  - Ghi đề bài.  ***a. Hoạt động 1:* Trò chơi ai nhanh, ai đúng.**  \* GV chia nhóm + phát hình vẽ “tháp dinh dưỡng cân đối chưa hoàn thiện.  . GV cùng ban giám khảo chấm. Nhóm nào xong trước, trình bày đẹp, đúng là thắng cuộc.  - GV nhận xét....  - HS nhắc lại nội dung hình vẽ trên.  - Nhận xét - tuyên dương.  ***b. Hoạt động 2:* Vai trò của nước, không khí trong đời sống sinh hoạt.**  *-* GV chia nhóm - phát mỗi nhóm 1 phiếu khổ to có viết sẵn:  + Vai trò của nước  + Vai trò của không khí.  - Hs đại diện nhóm trình bày.  - GV chốt ý.  **3 Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét tiết học  - CBB tiết sau. | - HSTL  - HS thảoluận nhóm 4 + vẽ hoàn thiện tháp dinh dưỡng cân đối.  - Các nhóm trình bày SP, mỗi nhóm cử đại diện làm giám khảo  - 1 em nhắc lại.  - HS theo dõi.  - HS tham gia.  - HS thảo luận nhóm - Trình bày vào phiếu học tập - đính lên bảng.  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Địa lý (tiết 17):** **ÔN TẬP HỌC KỲ I**

**I. Mục tiêu:**

- Hệ thống lại những đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, địa hình, khí hậu, sông ngòi; dân tộc, trang phục & HĐSX của HLS, Tây Nguyên, trung du BB, ĐBBB

**II. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **A. Kiểm tra bài cũ:**  - Xác định vị trí của Thủ đô Hà Nội trên bản đồ địa lý VN.  + Vì sao nói HN là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học, kinh tế của cả nước?  **B. Dạy bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  -Ghi đề lên bảng  **2. Hướng dẫn ôn tập:**  *- GV HD cho Hs tự ôn tập theo nhóm qua hệ thống câu hỏi:*  1. Nêu đặc điểm về địa hình và khí hậu ở Hoàng Liên Sơn.  2. Nêu đặc điểm về địa hình và khí hậu ở Tây Nguyên .  3. Trang phục truyền thống của người dân ở TN là gì?  4. Ở TN có những lễ hội đặc sắc nào?  5. Kể tên những cây trồng chính ở TN.  6. Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào? Khí hậu ra sao?  7. Kể tên các lễ hội nổi tiếng ở ĐBBB.  8. Hà Nội được chọn làm kinh đô của nước ta vào năm nào? Lúc đó kinh đô được đặt tên là gì?  9. Nêu đặc điểm của thủ đô Hà Nội.  10. Đánh dấu X vào ô trống em cho là đúng:  Đồng bằng Bắc Bộ do phù sa sông nào bồi đắp nên.  🞏 Sông Hồng và Sông Thái Bình  🞏 Sông Hồng và Sông Mã  🞏 Sông Thái Bình  - GV giúp HS hoàn thiện các câu TL.  **3. Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS học bài, tiết sau KT HKI. | -2hs trình bày  - Đọc lại đề   * HS thảo luận nhóm . * Đại diện các nhóm trình bày. * Hái hoa dân chủ trả lời lại.   -Nghe, nhận xét  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ (T.33): CÂU KỂ: AI LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

**-** Nắm được cấu tạo cơ bản của câu kể Ai làm gì?

- Nhận biết được câu kể Ai làm gì? trong đoạn văn & xđ được CN, VN trong câu; viết được đoạn văn kể việc đã làm trong đó có dùng câu kể Ai làm gì?.

**II. Đồ dùng dạy học:**

* Một số tờ phiếu khổ to kẻ bảng để HS làm BT1.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | | | **Hoạt động của HS** |
| **A. Bài cũ:**  - Thế nào là câu kể? Cho ví dụ?  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  -Ghi đề bài lên bảng  **2. Hướng dẫn HS tìm hiểu bài :**  *a)Phần nhận xét:*  *Bài tập 1,2*:  - GV chốt lại lời giải đúng. | | | - HSTL  - 1 HS đọc đoạn văn.  - 1 HS đọc YC bài tập 2  - HS thảo luận nhóm . |
|  |  |  |  |
| Câu | | Từ ngữ chỉ  hoạt động | Từ ngữ chỉ người  hoặc vật hoạt động |
| 3) Các cụ già nhặt cỏ, đốt lá  4) Mấy chú bé bắc bếp thổi cơm  5) Các bà mẹ tra ngô  6) Các em bé ngủ khì trên lưng mẹ  7) Lũ chó sủa om cả rừng | | - Nhặt cỏ, đốt lá  - Bắc bếp thổi cơm  - Tra ngô  - Ngủ khì trên lưng mẹ  - Sủa om cả rừng | - Các cụ già  - Mấy chú bé  - Các bà mẹ  - Các em bé  - Lũ chó |
|  | | |  |
| - GV: Câu 1 cũng là câu kể nhưng không có từ chỉ hoạt động, vị ngữ của câu là cụm danh từ.  *Bài tập 3:* Câu hỏi cho từ ngữ chỉ hoạt động là gì?  - Muốn hỏi cho từ ngữ chỉ người hoạt động ta hỏi thế nào?  - YC HS đặt câu hỏi cho từng câu kể ở bài tập 1.  +Câu kể Ai làm gì? thường gồm những bộ phận nào?  - GV nhận xét và gọi HS đọc ghi nhớ.  **b) Luyện tập*:***  *Bài tập 1:*Câu 1: Cha tôi ...quét sân.  Câu 2: Mẹ đựng hạt giống...mùa sau.  Câu 3: Chị tôi...xuất khẩu.  *Bài tập 2*:  Câu 1: Cha tôi/làm cho tôi chiếc chổi để quét nhà, quét sân.  CN VN  Câu 2: Mẹ/ đựng hạt giống đầy móm lá cọ để gieo cấy mùa sau.  CN VN  Câu 3: Chị tôi/ đan nón lá cọ, lại biết đan cả mành cọ và làn cọ xuất khẩu.  CN VN  **3. Củng cố- Dặn dò**  - Câu kể Ai làm gì? có những bộ phận nào? Cho ví dụ.  - Nhận xét giờ học  - CBB: Vị ngữ trong câu kể Ai làm gì? | | | - HS nghe  - HS đọc YC bài.  - Người lớn làm gì?  - Ai đánh trâu ra cày?  - HS đặt câu, nhận xét.  - HSTL.  - 2 HS đọc.  - Đọc đề.  - Làm bài, đọc bài làm.  - Nhận xét.  - Đọc đề bài.  - HS làm bảng lớp.  - Lớp làm vào VBT  - Nhận xét bài làm.  - Đọc đề bài.  - HS trình bày. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Luyện từ (T. 34) VỊ NGỮ TRONG CÂU KỂ AI LÀM GÌ?**

**I. Mục tiêu:**

- Nắm được kiến thức cơ bản để phục vụ cho việc nhận biết vị ngữ trong câu kể Ai làm gì?

- Nhận biết & bước đầu tạo được câu kể Ai làm gì? theo YC cho trước, qua thực hành luyện tập.

**III. Hoạt động dạy và học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **A. Bài cũ:**  +Câu kể Ai làm gì? thường có những bộ phận nào?  - Gọi HS đặt câu kể.  **B. Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài:**  **2.Phần nhận xét:**  *- Bài tập 1:*  - Gọi HS lên bảng.  + Hàng trăm con voi đang tiến về bãi.  + Người các buôn làng kéo về mườm mượp.  + Mấy thanh niên khua chiêng rộn ràng.  *- Bài tập 2:* Xác định vị ngữ trong các câu:  1) Hàng trăm con voi/đang tiến về bãi.  VN  2) Người các buôn làng /kéo về mườm mượp.  VN  3) Mấy thanh niên / khua chiêng rộn ràng.  VN  +Vị ngữ trong các câu trên có ý nghĩa gì?  GV: VN trong câu kể Ai làm gì? nêu lên hoạt động của người, con vật (đồ vật, cây cối được nhân hoá)  *- Bài tập 4:*  \* Do động từ và các từ kèm theo (cụm động từ) tạo thành.  - Gọi HS đọc ghi nhớ.  **3) Luyện tập:**  ***Bài 1*:**  - YC HS làm vở.  - GV chữa bài.  ***Bài 2:***  Yêu cầu HS làm vào vở.  - GV :+ Đàn cò trắng bay lượn trên cánh đồng  + Bà em kể chuyện cổ tích.  + Bộ đội giúp dân gặt lúa.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét giờ học  - CCB: Ôn tập HKI. | - HSTL  - HS đọc đoạn văn.  - Thảo luận theo cặp.  - 1 Hs, nhận xét  - Đọc lại các câu.  Đọc đề bài, làm bài.  - Nêu lên hoạt động của người, của vật trong câu.  - HS nghe.  - HSTL (ý b).  - Làm BT  - Theo dõi.  - Đọc kết quả bài làm.  - Đọc lại các câu kể.  - HS lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn** (T.33): **ĐOẠN VĂN TRONG BÀI VĂN MIÊU TẢ ĐỒ VẬT**

**I. Mục đích:**

- Hiểu đựơc cấu tạo cơ bản của đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật, hình thức thể hiện giúp nhận biết mỗi đoạn văn

- Nhận biết được cấu tạo của doạn văn; viết được 1 đoạn văn tả bao quát chiếc bút.

**II.Đồ dùng dạy- học:**

- Bài văn *Cây bút máy* viết sẵn trên bảng lớp

**III.Các hoạt động dạy và học chủ yếu:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A.Kiểm tra bài cũ:**  - Nhận xét chung về cách viết văn của học sinh  **B.Dạy-học bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:**  **2.Tìm hiểu ví dụ**  **Bài 1,2,3:** Gọi học sinh đọc yêu cầu  - Gọi học sinh đọc bài *Cái cối tân/* SGK.    - Gọi học sinh trình bày.Mỗi học sinh chỉ nói về 1 đoạn.  - Nhận xét, kết luận lời giải đúng.  +Đoạn văn miêu tả đồ vật có ý nghĩa như thế nào?  +Nhờ đâu em n.biết được bài văn có mấy đoạn?  **3.Ghi nhớ:**Gọi học sinh đọc phần ghi nhớ  **4 Luyện tập**  **Bài 1:** Gọi học sinh đọc nội dung và yêu cầu.  -YC học sinh suy nghĩ , thảo luận và làm bài  - Gọi học sinh trình bày  - Giáo viên nhận xét, bổ sung  **Bài 2:**Gọi học sinh đọc yêu cầu.   * Yêu cầu học sinh tự làm bài   + Chỉ viết đoạn văn tả bao quát chiếc bút, không tả chi tiết từng bộ phận, không viết cả bài.  + Quan sát kĩ về : hình dáng , kích thước , màu sắc, chất liệu , cấu tạo , những đặc điểm riêng.  + Khi miêu tả cần bộc lộ cảm xúc , tình cảm của mình với cái bút  - Gọi học sinh trình bày .  **5.Củng cố, dăn dò:**  -Nhận xét tiết học | - HS lắng nghe  -1 học sinh đọc thành tiếng  -1 học sinh đọc thành tiếng.Cả lớp theo dõi, trao đổi, dùng bút chì đánh dấu các đoạn văn và tìm nội dung chính của mỗi đoạn văn.  -Lần lượt trình bày.  -... thường giới thiệu về đồ vật được tả, tả hình dáng , hoạt động của đồ vật đó hay nêu cảm nghĩ của tác giả về đồ vật đó.  + Nhờ các dấu chấm xuồng dòng.  - 3 học sinh dọc thành tiếng.Cả lớp đọc thầm  - 2 học sinh nối nhau đọc  - học sinh trao đổi, thảo luận  -Lắng nghe  -1 học sinh đọc thành tiếng  -Lắng nghe  -Tự viết bài  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**Tập làm văn (T.34): LUYỆN TẬP XÂY DỰNG ĐOẠN VĂN MIÊU TẢ**

**ĐỒ VẬT**

**I.Mục tiêu:**

- Nhận biết được mỗi đoạn văn thuộc phần nào trong đoạn văn miêu tả , nội dung miêu tả từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đọan văn

-Viết được đoạn văn miêu tả hình dáng bên ngoài, tả đặc điểm bên trong của chiếc cặp sách.

**II.Đồ dùng dạy học**

- Đoạn văn tả chiếc cặp trong BT1 viết sẵn trên lớp

**III. Các hoạt động chính**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| **A.Kiểm tra bài cũ**  - Gọi học sinh đọc lại phần *Ghi nhớ* /170.  - Gọi học sinh đọc đoạn văn miêu tả  **B.Dạy-học bài mới**  **1.Giới thiệu bài.**  **2.Hướng dẫn làm bài tập**  **Bài 1:**  -Gọi học sinh đọc yêu cầu và nội dung .  -Yêu cầu học sinh trao đổi , thực hiện yêu cầu.  -Gọi học sinh trình bày .  - Giáo viên kết luận, chốt lới giải đúng  **Bài 2:**  - Gọi học sinh đọc yêu cầu và gợi ý  -Yêu cầu học sinh quan sát chiếc cặp của mình và tự làm bài  + Chỉ viết một đoạn văn miêu tả hình dáng chiếc cặp  + Nên viết theo các gợi ý  + Cần miêu tả những đặc điểm riêng của chiếc cặp mình tả để nó không giống chiếc cặp của bạn.  + Khi viết chú ý bộc lộ cảm xúc của mình  - Gọi học sinh trình bày, GV sửa lỗi dùng từ, diễn đạt.  **3.Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét tiết học  - Dặn học sinh về nhà hoàn thành bài văn: *tả chiếc cặp sách của em hoặc của bạn em* | -2 học sinh đọc  - học sinh đọc bài văn của mình  -Đọc lại đề  -2 học sinh tiếp nối nhau đọc  -2 học sinh ngồi cùng bàn trao đổi , trả lời câu hỏi  -Tiếp nối trình bày  -1 học sinh đọc thành tiếng  -Quan sát chiếc cặp , nghe GV gợi ý và tự làm bài  -học sinh trình bày  -Lắng nghe |

**TUẦN 17**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…hai…..ng ày…28…th áng…12…n ăm…2020……

**TOÁN (Tiết 81): LUYỆN TẬP**

**A/ Mục tiêu:**

- Thực hiện phép chia cho số có ba chữ số.

- Giải bài toán có lời văn.

**B/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I/ Bài cũ:**  - 1 HS làm bài tập 3.  **II/Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**:  -Ghi bảng  **2. Luyện tập**  ***Bài 1****:*  *-* HS đọc đề  - Bài tập yêu cầu gì?  - Gọi 3 Hs lên đặt tính rồi tính và chia.  - Nhận xét sửa bài.  - Kết quả: 157; 234 (dư 3); 405 (dư 9)  ***Bài 3*:**  -Gọi HS đọc đề.  - Cho HS phân tích đề.  - Hướng dẫn giải:  + Muốn tìm chiều rộng bằng cách nào?  (Diện tích chia cho chiều dài)  - Có chiều dài và chiều rộng. Tìm chu vi ntn?  Giải  Chiều rộng sân bóng  7140 : 105 = 68 (m)  Chu vi sân bóng  (105 + 68) x 2 = 234 (m)  Đáp số: a) Chiều rộng: 68m  Chu vi: 234m  **3. Củng cố-Dặn dò:**  -Nhận xét giờ học  - CCB: Luyện tập chung | - 1 HS lên bảng làm.  - Đặt tính rồi tính.  - HS làm câu a.  - Nhận xét.  - Đọc đề bài  - Tóm tắt đề.  - HS trả lời.  - Nêu lại công thức tính chu vi HCN.  -HS làm vào vở.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Th ứ…ba…..ng ày…29…th áng…12…n ăm…2020……

**TOÁN (Tiết 82): LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu**:

* Thực hiện các phép tính nhân và chia.
* Giải bài toán có lời văn
* Đọc biểu đồ và tính toán số liệu trên biểu đồ.

**II/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài;**-Ghi đề bài lên bảng  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: -Cho HS đọc đề bài.  - Nêu yêu cầu đề bài.  - HS tính tích của hai số, hoặc tìm thừa số.  - HS tính thương của hai số, hoặc tìm số bị chia hay số chia.  **Bài 2**:- HS nêu YC của đề bài.  - 2 HS đặt tính và tính bảng.  **Bài 3:** - Gọi 1 HS đọc đề toán.  - Phân tích bài toán.  - Hướng dẫn các bước giải:  + Tìm số đồ dùng học toán:  40 x 468 = 18720 (bộ)  + Tìm số đồ dùng học toán của mỗi trường:  18720 : 156 = 120 (bộ).  - Nhận xét sửa bài.  **Bài 4**:  -Hướng dẫn cho HS đọc biểu đồ và TLCH:  a) Tuần 1: 4500 cuốn  Tuần 4: 5500 cuốn  Tuần 1 bán ít hơn tuần 4 là (1000 cuốn)  b) Tuần 2: 6250 cuốn  Tuần 3: 5750 cuốn  Tuần 2 bán nhiều hơn tuần 3 là (500cuốn)  c) Tổng số sách trong 4 tuần là 22000 (cuốn)  TB mỗi tuần 222: 4 = 55000 (cuốn)  - Nhận xét sửa bài.  **3. Củng cố-Dặn dò:**  -Nhận xét giờ học  - CCB: Luyện tập chung. | - HS nêu YC đề.  - Viết số thích hợp vào chỗ trống.  - Đặt tính và tính.  - Lớp làm vở.  - HS đọc đề.  - Nêu các dữ kiện và cách giải bài toán.  - 1 HS giải bài- lớp làm vở.  - Đọc biểu đồ và TLCH.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…tư…..ng ày…30…th áng…12…n ăm…2020……

**TOÁN (Tiết 83): DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 2**

**I/ Mục tiêu**:

* Biết dấu hiệu chia hết cho 2 và không chia hết cho 2. Nhận biết số chẵn và số lẻ.

**II/ Các hoạt động dạy-học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **I/ Bài cũ:** - Muốn tìm số lớn ta làm thế nào?  - Muốn tìm số bé ta làm thế nào?  **II/Bài mới:**  **1. Giới thiệu bài**: Ghi bảng  ***2. GV HD HS tìm ra dấu hiệu chia hết cho 2:***  - GV cho HS tự phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 2  - Cho vài nhóm tự tìm vài số chia hết cho 2; vài số không chia hết cho 2.  - GV viết thành 2 cột như SGK.  - GV cho HS quan sát đối chiếu và so sánh rút ra kết luận về dấu hiệu chia hết cho 2.  - Cho HS quan sát cột bên phải để nhận ra các số có chữ số tận cùng là 1;3;5;7;9 thì không chia hết cho 2). Các phép chia đều có số dư là 1.  - GV chốt lại: Muốn biết một số có chia hết cho 2 hay không chỉ cần xét chữ số tận cùng của số đó.  ***3. Giới thiệu cho HS số chẵn và số lẻ:***  - GV nêu các số chia hết cho 2 là số chẵn.  - Cho HS tự nêu ví dụ.  - GV chọn ghi ví dụ và cho HS nhận ra các số có chữ số tận cùng là 0,2,4,6,8 là các số chẵn.  - GV nêu: Các số không chia hết cho 2 là số lẻ.  - HS nêu ví dụ.  - GV chốt lại: Các số có chữ số tận cùng là 1;3;5;7;9 là các số lẻ.  **4. Thực hành:**  ***Bài 1*:** Cho HS đọc đề.  ***Bài 2***: HS đọc đề.- Cho HS viết số vào bảng con.  ***Bài 3***: Cho HS đọc đề  - Tự làm bài vào vở.- Cho chấm chéo.  ***Bài 4*:** HS đọc đề, nêu YC.  - Cho HS làm vở, 1 HS lên bảng.  - Nhận xét sửa bài.  **5. Củng cố-Dặn dò:**  **-** Nhắc lại dấu hiệu chia hết cho 2  - Nhận xét, đánh giá tiết học | - 2HSTL.  - Tìm dấu hiệu chia hết cho 2.  - HS tự tìm.  - HS nêu số.  - Rút ra kết luận như SGK.  - Hs quan sát và rút ra các dấu hiệu:  + Chữ số 0;2;4;6;8  + Các số 1,3,5,7,9 thì không chia hết cho 2.  - HS nhắc lại quy tắc SGK.  - HS cho ví dụ số chẵn, số lẻ  - HS nêu VD về số chẵn.  - HS đọc đề.  - Làm miệng.  - Hs làm bảng con.  - HS làm bài vào vở.  - Đổi vở chấm chéo.  - Lớp làm vở.  - Cho HS tìm các dấu hiệu chia hết cho 2. |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

Thứ…năm…..ngày…31…tháng…12…năm…2020……

**TOÁN (Tiết 83): LUYỆN TẬP CHUNG**

**I/ Mục tiêu**:

* Các phép tính với các số tự nhiên.
* Diện tích HCN và so sánh các số đo diện tích.
* Giải bài toán liên quan đến tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó.

**II/ Các hoạt động dạy - học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **A. Bài cũ:**  **B. Bài mới:**  **a. Giới thiệu bài**: Trong bài này các em sẽ cùng làm một đề bài luyện tập tổng hợp theo hình thức trắc nghiệm để chuẩn bị kiểm tra cuối học kỳ I.  **b. Hướng dẫn luyện tập:**  **Bài 1**: Cho 1HS đọc đề bài.  - Xác định yêu cầu đề bài.  - HS khoanh vào chữ cái có kết quả là đúng:  - GV chữa bài: Hỏi HS vì sao em khoanh vào chữ cái đó?  **Bài 2**: Cho HS đọc đề bài.  - Xác định YC đề.  - Quan sát biểu đồ SGK và trả lời.  a) Thứ năm có số giờ mưa nhiều nhất.  b) Ngày thứ sáu có mưa trong 2 giờ.  c) Ngày thứ tư trong tuần không có mưa.  **Bài 3:** HS khá giỏi  - Gọi 1 HS đọc đề toán.  - Cho HS nhận dạng toán thuộc dạng gì?  - Cho Hs nhận ra tổng là bao nhiêu? (HS cả trường).  Hiệu là bao nhiêu? (nữ nhiều hơn nam)  - Nhắc lại công thức tìm số lớn, số bé.  - Cho các em tự vẽ sơ đồ và giải.  - Cho 1 HS làm bảng.  - Nhận xét sửa bài.  - HS nam: 290 HS.  - HS nữ: 382 HS.  **3. Củng cố-Dặn dò:**  - Nhận xét lớp học.  - Về nhà ôn tập tốt để chuẩn bị thi học kỳ.  - Chuẩn bị bài LT chung. | - HS đọc đề.  - Xác định đề.  - Tính và khoanh chữ cáo vào bảng con.  - HS đọc đề.  - Quan sát biểu đồ và trả lời.  - HS làm miệng.  (Bài toán khi biết tổng và hiệu của 2 số đó).  - 672 HS.  - 92 em.  - HS nhắc lại công thức tính:  Số lớn = (Tổng + hiệu):2  Số bé= (Tổng - hiệu): 2  - HS làm bài vào vở.  -Lắng nghe |

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TOÁN (Tiết 84) : DẤU HIỆU CHIA HẾT CHO 5**

**I/ Mục tiêu**:

* Biết dấu hiệu chia hết cho 5.
* Biết kết hợp dấu hiệu chia hết cho 2 với dấu hiệu chia hết cho 5

**II/ Các hoạt động dạy – học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| **A. KTBC:**  - Nêu dấu hiệu chia hết cho 2? Cho VD?  **B. Bài mới:**  **1.Giới thiệu bài:**  **2. GV HD HS tìm ra dấu hiệu chia hết cho 5**  - GV cho HS tự phát hiện ra dấu hiệu chia hết cho 5  - Cho vài nhóm tự tìm vài số chia hết cho 5; vài số không chia hết cho 5.  - GV viết thành 2 cột như SGK.  - GV cho HS quan sát đối chiếu và so sánh rút ra kết luận về dấu hiệu chia hết cho 5.  - GV cho HS nhẩm nhanh các số có tận cùng là 0 hoăc 5🡪 kết luận các số có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5 thì chia hết cho 5.  **3. Thực hành:**  **Bài 1**: Gv cho hs tự làm vào vở rồi chữa bài  **Bài 2,3**: HS khá giỏi  **Bài 4:**  - Cách 1: HS tìm kquả chia hết cho 5 trước rồi tìm kết quả chia hết cho 2 trong những số đó.  - Trước khi cho hs làm bài gv có thể gợi ý dấu hiệu nhận biết các số vừa chia hết cho 2 và 5.  **4. Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét, đánh giá tiết học  - Dặn HS ôn lại bài & CBBS | - 2 HS  - Tìm dấu hiệu chia hết cho 5.  - HS tự tìm.  - HS nêu số.  - HS thảo luận  - Rút ra kết luận như SGK.  - Hs quan sát và rút ra các dấu hiệu  - HS tự làm  - HS tự làm  -Lắng nghe |